

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
HÀM THUẬN NAM,
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày 24/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM TỈNH BÌNH THUẬN .**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương
2. Ông Lê Chánh Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H. T. Tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: ông Trần Duy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 17/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N. Đ. H.**, tên gọi khác: Ba Ven; Sinh năm: 1965, tại Q. N.; Nơi ĐKKHKT: phường X., thành phố L., tỉnh Đ.; Chỗ ở hiện nay: không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 16/12/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 năm tù tội “Cướp tài sản của công dân”, 02 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”; tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành xong của Bản án số 05/HSST ngày 07/01/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và Bản án số 97/HSST ngày 22/7/1994 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, buộc chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù (theo Bản án số 297/HSST). Chấp hành xong hình phạt ngày 25/5/2012. Bị cáo N. Đ. H. trong thời gian chờ xóa án tích theo Bản án số 297/HSST của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai thì tiếp tục phạm tội (theo các Bản án số 41/2013/HSST của Tòa án nhân dân thị xã Lagi và Bản án số 98/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết), nên thời gian tính xóa án tích của các

Bản án được tính lại kể từ ngày bị cáo H. chấp hành xong hình phạt của Bản án số 98/2015/HSST: 26/02/2017, đến nay chưa được xóa án tích. Cha: Nguyễn Đức Huệ – chết; Mẹ: Nguyễn Thị Thái – chết; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Vợ, con: Chưa có;

- Nhân thân:

+ Ngày 14/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã Lagi xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 41/2013/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 05/9/2014;

+ Ngày 23/6/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 98/2015/HSST. Chấp hành xong ngày 26/02/2017;

Bị cáo bị bắt giữ ngày 17/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hàm Thuận Nam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

- N. T. N. - 1978 (có mặt)

Trú tại: thôn V., xã H., huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo N. Đ. H. bị Viện kiểm sát nhân dân huyện H. T. Ntỉnh B. T. truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ 30 ngày 17/7/2019, N. Đ. H. điều khiển xe mô tô biển số 86T2-6213 đi từ nhà trọ tại xã Mương Mán đến xã Hàm Kiệm, huyện Hàm Thuận Nam. Khi H. đến tại khu vực thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm thì phát hiện chòi rẫy thanh long của N. T. N. (sinh năm 1978, trú thôn V., xã H., huyện Hàm Thuận Nam) mở cửa, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Ngay lập tức, H. để xe mô tô ở phía trước rồi đột nhập vào căn chòi, lấy trộm 01 máy bơm nước hiệu Kimtulong loại 0,5 HP; 01 đèn pin đội đầu hiệu Rạng Đông; 01 ky nhựa dùng đựng trái thanh long, bên trong có chứa 153 bóng đèn Compac dùng chong điện thanh long (trong đó: 135 bóng đèn hiệu Rạng Đông, 12 bóng đèn hiệu Nival, 06 bóng đèn hiệu VNlite), có gắn sẵn đoạn dây điện và đuôi đèn. H. đem tất cả các tài sản ra xe mô tô của H. rồi chở đi cất giấu, trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã Hàm Kiệm tuần tra phát hiện bắt giữ, sau đó chuyển cho Cơ quan điều tra Công an huyện H. T. N để giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục 29-34; 52-81)

Ngày 02/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H. T. N có Kết luận số 36/2019-HĐĐG về giá trị các tài sản bị chiếm đoạt: 01 mô tô hiệu Kimtulong, loại 0,5 HP trị giá 350.000 đồng; 153 bóng đèn, có gắn

sẵn đoạn dây điện và đuôi đèn (trong đó: 135 bóng đèn hiệu Rạng Đông, 12 bóng đèn hiệu Nival, 06 bóng đèn hiệu Vnlite) trị giá 2.583.000 đồng; 01 đèn pin loại đội đầu hiệu Rạng Đông trị giá 56.000 đồng; ky nhựa trị giá 58.335 đồng. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là: 3.047.300 đồng (Ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng). (Bút lục 36-37)

Vật chứng của vụ án gồm: 01 mô tơ hiệu Kimtulong, loại 0,5 HP; 01 ky nhựa dùng đựng trái thanh long; 153 bóng đèn, có gắn sẵn đoạn dây điện và đuôi đèn; 01 đèn pin loại đội đầu hiệu Rạng Đông, là tài sản của N. T. N. bị N. Đ. H. chiếm đoạt, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với điện thoại di động hiệu Realme, quá trình điều tra xác định là tài sản của N. Đ. H., không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. (Bút lục 29-30; 39-40; 115-116)

Riêng xe mô tô biển số 86T2-6213 đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. T. Để quản lý, đảm bảo cho việc giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với các tài sản bị trộm cắp, N. T. N. đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì. (Bút lục 54-55)

Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 17/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện H. T. N truy tố N. Đ. H. về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H. T. N đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo và khẳng định việc truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo N. Đ. H. phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt N. Đ. H. từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H. T. N tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau đối với xe mô tô hiệu Dream màu nho, BKS 86T2 - 6213 , số máy không xác định do đã bị mài nhẵn, số khung FL100 *20032237* chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện

kiểm sát, không tranh luận gì thêm và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo N. Đ. H. khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận này phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ; phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, do đó đã đủ cơ sở xác định:

Bị cáo N. Đ. H. là một công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, bị cáo hiểu rõ việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là điều pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên, bị cáo H. bất chấp các quy định của pháp luật, vào ngày 17/7/2019 đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của N. T. N. gồm: 01 mô tơ hiệu Kimtulong, loại 0,5 HP; 01 ky nhựa dùng đựng thanh long; 153 bóng đèn compac, có gắn sẵn đoạn dây điện và đuôi đèn; 01 đèn pin loại đội đầu với tổng trị giá các tài sản bị chiếm đoạt là: 3.047.300 đồng tại thôn Dân Bình, xã Hàm Kiệm, huyện H. T. Ntỉnh Bình Thuận.

Hành vi của bị cáo N. Đ. H. là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức hình phạt:

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã từng nhiều lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản. Nhưng khi về địa phương, bị cáo lại không chịu lao động, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, mà lại thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức lười lao động, coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với các tài sản bị trộm cắp, N. T. N. đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì. nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 mô tơ hiệu Kimtulong, loại 0,5 HP; 01 ky nhựa dùng đựng trái thanh long; 153 bóng đèn, có gắn sẵn đoạn dây điện và đuôi đèn; 01 đèn pin loại đội đầu hiệu Rạng Đông, là tài sản của N. T. N. bị N. Đ. H. chiếm đoạt, xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với điện thoại di động hiệu Realme, quá trình điều tra xác định là tài sản của N. Đ. H., không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo. (Bút lục 29-30; 39-40; 115-116) việc cơ quan điều tra xử lý các vật chứng như trên là đúng theo quy định của pháp luật, đã thực hiện xong nên hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô hiệu Dream màu nho, BKS 86T2 - 6213 , số máy không xác định do đã bị mài nhẵn, số khung FL100 *20032237* hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện H. T. Nchưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên cần thiết giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H. T. N tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo N. Đ. H., phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 **Bộ luật hình sự**.

Xử phạt N. Đ. H.: 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2019.

[2] căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H. T. Tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau đối với xe mô tô hiệu Dream màu nho, BKS 86T2 - 6213 , số máy không xác định do đã bị mài nhẵn, số khung FL100 *20032237* chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N. Đ. H. phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Hàm Thuận Nam;
- CCTHADS Hàm Thuận Nam;
- Công an Hàm Thuận Nam;
- Người TGTT;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Vũ